

**Curriculum Vitae Name:** NGUYEN Van Hiep  
12 September 1964

**Sex:** Male **Date of Birth:**

Place of Birth: Quang Phu, Quang Dien, Thua Thien-Hue, Vietnam

**Nationality:**  
Vietnamese

**Home Address:**  
3/C1, TT Lam Nghiep, 189 Thanh Nhan, Hanoi

**Home Telephone:**  
8210842

**Email:**  
[nhvseoul@yahoo.com](mailto:nvhseoul@yahoo.com)

**Mobile**  
: 0912661677

### **Current Position/Title**

Title: Associate Professor (since 2002)

Department of Linguistics

### **Current Organization:**

University of Social Sciences and Humanities, VNU

Business Address

:  
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi

Telephone: 5588603                      Fax: 8587202

### **Academic Information**

Educational institutions attended (list most recent ones first)

Institution

Major

Degree or diploma

Vietnam National University, Hanoi Linguistics

Vietnam National University, Hanoi Linguistics

**Professional work experience** (list most recent ones first) **1.Regular Appointments:** January 1993—present:

Vietnam

National University  
of Hanoi

Department of Linguistics

Position: Assoc. Professor of Linguistics (since 2002)

**2.Short-Term Appointments as  
visiting professor and researcher:**

□□□□ +Abroad

Sept 2008- August 2010: Foreign Professor, Hankuk University of Foreign Studies.

**South Korea**

.

April 2009: Presenting paper at International Conference on Linguistics, held in Osaka University,

**Japan**

.

Sept 2007- Jan 2008: Visiting Professor, Guangxi University for Minorities,

**China**

June 2007-July 2007: Visiting Professor, University Paris 7- Denis Diderot,

**France.**

Feb 2007: Invited talk at Conference “Establishing a dictionary Japanese-Vietnamese”, Osaka University for foreign studies,

**Japan**

.

Feb 2006- Jun 2006: Visiting Professor, University Paris 7- Denis Diderot,

**France**

.

March 2005- Aug 2005: Visiting Professor, University Paris 7- Denis Diderot,

**France**

.

Aug 2003- Aug 2004: Visiting Scholar of The Korea Foundation for Advanced Studies, Hankuk University for Foreign Studies,

**Korea**

.

Jan 1999- Sept 1999: Researcher (Post-Doctoral) of AUPELF-URLF, University Paris 7- Denis Diderot,

**France**

.

Jan 1996- May 1996: Visiting Professor, University Paris 7- Denis Diderot,

**France**

.

+

*In Vietnam*

October 2002- present (almost annually): Visiting professor at College of Social Sciences and Humanities (VNU of Ho Chi Minh city), HCMC University of Pedagogy, Danang University for foreign Studies, Hue University for Foreign Studies , University of Hanoi.

June 1998-June 1999: Editor-in-chief, Section of Social Sciences and Humanities, Publisher of VNU.

**3.Ph.D and Master thesis supervisor**

**a)Ph.D supervision**

Supervising 12 Ph.D students, among them 6 students defended successfully doctoral dissertations:

1.

Siriwong Hongsavon (Đổi học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Nghiên cứu mô hình hành vi ngôn ngữ trên cơ sở lí luận tiếng Việt và tiếng Thái”. Thời gian: 2004 - 2009.

Đang học tập nghiên cứu tại GS

Phạm Đức Dũng.

2.

Hà Văn Riển (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Ngôn ngữ học và dịch văn bản thơ tiếng mẹ đẻ (trên cơ sở đối chiếu Pháp - Việt)”. Thời gian: 1996 – 2002. Đề ngữ học ngữ văn của PGS Đinh Trọng Lạc.

3.

Bùi Trọng Ngoãn (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Khảo sát các động từ tình thái trong tiếng Việt”. Thời gian: 1998 – 2004. Đề ngữ học ngữ văn của GS Đinh Văn Đức.

4.

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “So sánh đối chiếu cấu trúc - ngữ nghĩa của hình thức động từ trong tiếng Anh và tiếng Việt”. Thời gian: 1998 – 2005. Đề ngữ học ngữ văn của PGS Trần Hữu Mạnh.

5.

Huỳnh Thị Ái Nguyên (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Khảo sát các phương tiện biểu hiện gián tiếp hành vi phủ định trong tiếng Anh và tiếng Việt”. Thời gian: 2001 – 2006. Đề ngữ học ngữ văn của GS Đoàn Thị Thu.

6.

Nguyễn Khánh Hà (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Câu điểu kiện trong tiếng Việt”. Thời gian: 2002 – 2008. Đề ngữ học ngữ văn của GS Nguyễn Minh Thuyết.

7.

Đỗ Hồng Dũng (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Khảo sát chức năng tiếng Việt dưới góc nhìn của lý thuyết diễn ngôn”. Thời gian: Từ 2006. Đề ngữ học ngữ văn của PGS.

8.

Trần Thị Thanh Huệ (Viện Ngôn ngữ học). Đề tài: “Nghiên cứu ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Hán từ góc độ ngôn ngữ học tri nhận”. Thời gian: Từ 2007. Đề ngữ học ngữ văn của TS Nguyễn Thị Trung Thành.

9.

Lê Thị Kiều Vân (Đội học KHXH&NV Tp HCM). Đề tài: “Tìm hiểu đặc trưng văn hoá và tri nhận của người Việt thông qua mô típ “tổ chèo khoá” (so sánh đối chiếu tiếng Việt với tiếng Anh và tiếng Nga)”. Thời gian: Từ 2006.

10.

Nguyễn Thị Thu Nga (Viện Ngôn ngữ học). Đề tài: “Hành vi ngôn ngữ thơ trong tiếng Việt”. 2009

11.

Lim Bora (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Nghiên cứu diễn chỉ ngữ nghĩa từ Hán Việt và Hán Hàn”. Thời gian: Từ 2004. Đề ng h ng đ n v i GS. Lê Quang Thiêm

12.

Nguyễn Thị Thanh Ngân (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Xác lập các hành động ngôn ngữ thuộc nhóm câu khiếm trên cơ sở líu u tiếng Việt”. Thời gian: Từ 2007. Học ng đ n đ c l p.

## b) M.A supervision

Supervising 21 Master students, among them 17 students defended successfully Master dissertations.

+

Học ng đ n lu n v n cao h c v i t b ng t i ng Anh:

1.

Đình Gia Học (Đội học Ngoại ngữ Đà Nẵng). Đề tài: “Syntactic devices as modal markers in English and Vietnamese, đã b o v thành công.

2.

Trần Thị Thanh Châu (Đội học Ngoại ngữ Đà Nẵng). Đề tài: “Evidential Markers in English versus Vietnamese, đã b o v thành công.

□□□□ +H học ng đ n lu n v n cao h c v i t b ng t i ng Việt:

1.

Đình Kiên Châu (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Tìm hiểu lỗi i t qua m t t đ i n k t h p danh t -lo i t trong tiếng Việt), đã b o v thành công

.

2.

Nguyễn Thị Thúy Nga (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Khảo sát những phỏng ngôn từ ngôn ngữ biểu thị sự đánh giá bất thường trong câu tiếng Việt”, đã báo và thành công.

3.

Trần Thị Thu Hà. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: Tính chủ quan trong các phát ngôn tiếng Việt có chứa các phỏng ngôn từ như “thì, thế”, đã báo và thành công.

4.

Nguyễn Thị Cẩm Thanh. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “So sánh những phỏng ngôn từ ngôn ngữ biểu thị tính không thực sự (non-factive) trong tiếng Anh và tiếng Việt”, đã báo và thành công.

5.

Vũ Thị Kim Anh. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Vai trò của từ tình thái trong việc hình thành hiệu lực của câu mệnh đề phát ngôn”, đã báo và thành công.

6.

Phan Thu Thủy. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Nghiên cứu văn bản hành chính pháp qui sử dụng trong các trường hợp đối lập trên bình diện phân tích diễn ngôn”, đã báo và thành công.

7.

Nguyễn Thị Phương Trà. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “So sánh các phỏng ngôn từ đánh dấu tình thái không thực sự (non-certain) trong tiếng Pháp và tiếng Việt”, đã báo và thành công.

8.

Trần Thị Bình. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Khảo sát những từ ngữ chêm xen biểu thị tình thái trong câu tiếng Việt (có đối chiếu với tiếng Anh), đã báo và thành công.

9.

Bùi Thị Xuân Hằng. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Khảo sát các phỏng ngôn từ biểu thị tình thái phản thực sự (counter-factive) trong tiếng Việt, đã báo và thành công.

10.

Trần Thị Phương. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Khảo sát kiểu câu, ngôi xưng hô, tình thái trong thể giao dịch tiếng Anh thông dụng trên diễn đàn internet, đã báo và thành công.

11.

Nguyễn Thị Giang. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “So sánh cách chuyển thể câu trực tiếp sang câu gián tiếp trong tiếng Pháp và tiếng Việt”, đã báo và thành công.

12.

Phạm Thị Thu Giang (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Về mặt logic nghĩa phi miêu tả cần có trong thể diễn giải thích” (Trên cơ sở cuốn Tản mạn tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên), đã báo và thành công.

13.

Hoàng Thị Hòa. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài “Khảo sát nhóm động từ chủ động của các giác quan trong tiếng Anh và diễn đàn internet”, đã báo và thành công.

14.

Phạm Thùy Chi. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài “Số động từ của các yếu tố thể hiện lịch sự trong câu chủ ngữ tiếng Việt”, đã báo và thành công.

15.

Hoàng Thị Thu Thủy. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Về mặt kiểu câu đặc trưng của khẩu ngữ tiếng Việt (câu có nó làm chủ ngữ giả, kiểu: Anh ăn đi cho nó khỏe)”, đã báo và thành công.

16.

Nguyễn Thị Tuyết Mai. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “So sánh vai trò tổ hợp nghĩa tình thái của các từ tình thái cụ thể trong tiếng Việt và các phương tiện tổ hợp động trong tiếng Hán”. Làm luận văn thạc sĩ 2009.

17.

Tiêu Thị Thanh Bình. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Khảo sát trình ngữ pháp trong tiếng Việt thể gốc động từ, nghĩa hình thức và động hình thức (trên cơ sở lý luận mặt sản phẩm văn học hiện đại)”. Làm luận văn thạc sĩ 2010.

18.

Trần Hoàng Hồng. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Khảo sát động ngữ tình thái trong câu tiếng Việt trên ba bình diện: kết cấu, nghĩa học, động học”. Làm luận văn thạc sĩ 2010.

19.

Trần Thị Mai Hồng. (Đội học KHXH&NV Hà Nội). Đề tài: “Các chức năng liên kết báo hiệu sự phát triển của đề tài”. Làm luận văn thạc sĩ 2010.

#### 4. Academic honor or prize received

Honor or prize	Institution	Basic of selection
The Associate Professor Title	The State Council for Professors and	Contribution to Education and Science

#### 5. Foreign languages: English, French and Russian **Publications** **A. Books and monographs for undergraduate and graduate students**

(1)  
*Cú pháp tiếng Việt*

##### **Syntax of Vietnamese**

Hanoi  
,  
Education Publisher  
**2009**

(2)  
*Đến luận ngôn ngữ học*

##### **An Introduction to Linguistics**

Hanoi  
, Vietnam National University Publisher 2009, in collaboration with Vũ Đức Nghiệu (ed)



(3)

Cách sử dụng ngữ nghĩa phân tích cú pháp

.

**Semantics and Syntax.**

Hanoi

,

Education Publisher

**200**

**8.**

(4)

Tiếp cận ngữ pháp tiếng Việt trên cách sử dụng ngữ nghĩa

.

**Approach to Vietnamese Grammar on semantic principle.**

Monograph in frame of research program of Vietnam National University, Hanoi 2005.

(5)

Thành phần câu Tiếng Việt

**The structure of Vietnamese sentences**

- Book for undergraduate and graduate students of linguistics. Hanoi, Vietnam National University Publisher 1998. Reprinted by Education Publisher

**2004.**

(in collaboration with Nguyen Minh Thuyet)

(6)

**Development lessons from the Korean experiences in preserving traditional values in education in relation with Vietnam**

.

Research report as a Visiting Scholar of The Korea Foundation for Advanced Studies, accomplished in Hankuk University for foreign Studies, 2004.

(7)

Ngữ nghĩa-ngữ dụng các từ tình thái trong tiếng Việt

**Meaning of modal particles in Vietnamese**

. (Monograph in frame of research program of Vietnam National University, Hanoi 2001 (in collaboration with Le Dong)

(8)

. **Vocabulaire juridique**

*franVais-vietnamien, vietnamien- franVais.*

**Vocabulary on juridical terms French-Vietnamese, Vietnamese-French**

(Research report in frame of the Post-doctoral research program of AUPELF-UREF, accomplished in University Paris 7-Denis Diderot 1999)

**(9)**

*Tiếng Việt t th c hành B*

**Vietnamese in practice B**

- Book for students of natural sciences and technology. Hanoi, Publisher of VNU, 1997, in collaboration with Nguyen Minh Thuyet (ed).

**(10)**

*Tiếng Việt t th c hành A*

**Vietnamese in practice A**

- Book for students of social sciences and humanities. Hanoi, Education Publisher 1996, in collaboration with Nguyen Minh Thuyet (ed)

**(11)**

*Thành phần p h trong câu tiếng Việt*

**Subordinate components in sentences of Vietnamese.**

Ph.D Dissertation defended at National University of Hanoi, 1992.

**B. Books for high school students**

(1) Tr c nghi m Nguyễn Văn Hiệp

**Multiple-choice questions for Language and Literature 11**

. Hanoi, Education Publisher

**2007**

(Co-authors)

(2) Nguyễn Văn Hiệp (B nâng cao)

**Language and Literature 11 (Advanced).**

Hanoi

, Education Publisher

**2007**

(Co-authors).

(3) Nguyễn Văn 10 (Bồi dưỡng nâng cao)

***Language and Literature 10 (Advanced).***

Hanoi

, Education Publisher

**2007**

(Co-authors).

(4) Tập liêu Nguyễn Văn 9

***Readings***

***for***

***Language and Literature 9.***

Hanoi, Education Publisher

**2006**

(Co-authors)

(5) Tập liêu Nguyễn Văn 8

***Readings***

***for***

***Language and Literature 8.***

Hanoi, Education Publisher

**2004**

(Co-authors)

(6) Tập liêu Nguyễn Văn 7

***Readings***

***for***

***Language and Literature 7.***

Hanoi, Education Publisher

**2003**

Co-authors)

(7) Tập liêu Nguyễn Văn 6.

***Readings***

***for***

***Language and Literature 6.***

Hanoi, Education Publisher

**2003**

(Co-authors)

(8)Ngữ văn 7, tập 2. (Sách giáo viên)

.

***Language and Literature 7, vol. 2. Book for teachers.***

Hanoi

, Education Publisher

**2001**

(Co- authors).

(9)Ngữ văn 7, tập 2. (Sách bài tập)

***Language and Literature 7, vol. 2. Exercise-book for students.***

Hanoi

, Education Publisher

**2001**

(Co-authors).

### **C. Articles**

(1) “Bổ ngữ giới và động ngữ biểu cảm trong tiếng Việt”

“

*Dummy Object and Emotional Modifier in Vietnamese”*

.

***Journal of Language, No***

5, 15-26, 20

10.

(2)“Về mặt tổ chức pháp miêu tả kết cấu của câu”

“

*On describing syntactics of sentences”*

.

***Journal of Language, No***

11, 43-56, 2009.

(3)“The History of Approaches in Describing Vietnamese Syntax”.

***Journal of the Research Institute for World Languages***

. Osaka University. No 1-2009, pp 19-35.

(4) “

Building a Large Syntactically-Annotated Corpus of Vietnamese”.Proceedings of

**The Third Linguistic Annotation Workshop**

**(LAW III)**

, Sponsored by the Association for Computational Linguistics, Special Interest Group for Annotation (ACL-SIGANN), Held in conjunction with ACL-IJCNLP Singapore, 2009.

(5) “Nh ng kh c bi t trong ph ng ti n bi u hi n nghi a t nh th i c a ba mi n ph ng ng  ti ng Vi t”

«

*Differences in Expressing Modality in the three Major Dialects of Vietnamese*

».

**Southeast Asia**

**Journal**

I. Hankuk University of Foreign Languages, No 2-2008, pp 257-279.

(6) “Nh ng c  s  ng  nghi a cho vi c mi u t  c u tr c c u ti ng Vi t”.

*“Meaning background for describing the structure of Vietnamese sentences”*

. In Institute of Linguistics (ed):

**Vietnamese Grammar: some theoretical issues**

. Publisher of Social Sciences, pp. 400- 435, 2008.

(7). “M t s  ph m tr  t nh th i ch  y u trong ng n ng ”.

*“Some basic categories of modality in natural languages”*

.

**Journal of Language, No**

**8**

, 14-28, 2007.

(8). “Nh ng kinh nghi m v  ch nh s ch ng n ng    Australia”.

*“Developing lessons from the language policy in Australia”*

.

**Journal of Science**

, Vietnam National University, Hanoi, No 3/2007.

(9). “Nghi a ch  đ  và nh ng c ch ti p c n v  nghi a ch  đ ”.

*“Thematic Meaning and Approaches to thematic Meaning”*

.

**Journal of Language, No**

11, 45-55, 2006.

(10). “C u tr c v  t -tham th  và nghi a mi u t  c a c u”.

*“Argument structure and descriptive meaning of sentence”*

.

**Journal of Science**

, Vietnam National University, Hanoi, No 2, 20-31, 2006.

(11). “Về hàm ngôn qui ước (trên cơ sở lí luận tiếng Việt)”.

*“On conventional Implicature (a case study of Vietnamese)”*

**Journal of Language , No**

2,1-12, 2006.

(12). “Về mặt khía cạnh phát triển của tiếng Việt (Thảo luận qua hiện tượng ngữ pháp hóa hình thành một số từ tình thái cuối câu)”.

*“A developmental aspect of Vietnamese (in terms of grammaticalization of some final modal particles)”*

**Journal of Language, No**

11, 40-49, 2004.

(13). “Từ ngữ tình thái cuối câu tiếng Việt và chiến lược lịch sự”.

*“Final modal particles in Vietnamese and the strategy of politeness”*

**Proceedings of the 6<sup>th</sup>**

*th*

**PAN-ASIATIC international symposium on linguistics**

. Hanoi, Publisher of Social Sciences, pp 125-139, 2005.

(14). “Ngôn ngữ văn học thế kỷ XX: bước đầu khảo sát sơ hình thành câu văn trong văn xuôi tiếng Việt hiện đại”.

*“Language of literature in XX century: a survey of formation of sentences in Vietnamese modern prose works”*

. in Phan Cu De (ed):

**Vietnamese Literature of XX century.**

Education Publisher

2004

, pp. 878-898. (in collaboration with Dinh Van Duc and Duong Hong Nhung)

(15). “Những cơ sở nghĩa cho việc phân tích cú pháp câu tiếng Việt”.

*“Semantic bases for describing the structure of sentences in Vietnamese”*

. Paper at

**The Conference on Vietnamese Studies**

. Hankuk University of Foreign Studies, Dec.5, 2003.

(16). “Khái niệm tình thái trong ngôn ngữ học”

*“On notion of modality in linguistics”*

*Journal of Language*

No 7

, 17-26, and

No 8

, 56-65, 2003. (in collaboration with Le Dong).

(17). “Cấu trúc câu tiếng Việt nhìn từ góc độ ngữ nghĩa”.

*“Describing Structure of Vietnamese Sentences on semantic principle”*

*Journal of Language, No*

2, 26-35, 2003.

(18). “An experiment of investigating syntactic behavior of Nouns and Verbs in Vietnamese in terms of Iconicity”.

*Journal of Science*

, VNU, No 1 E (in English), 55-61, -2002.

(19). “Vài nét về lịch sử nghiên cứu cú pháp tiếng Việt”.

*“Some remarks on history of syntactic study in Vietnamese”.*

*Journal of Language, No*

10, 16-34, 2002.

(20). “Về mặt khía cạnh phân tích tầm tác động tình thái”.

*“An aspect of modality scope”.*

*Journal of Language, No*

11, 42-49, 2001

(21). “Hướng đến một cách miêu tả và phân loại các tiểu tình thái cuối câu tiếng Việt”.

*“Toward a way of describing and classifying final modal particles in Vietnamese”.*

*Journal of Language, No*

5, 54-63, 2001.

(22). “Mặt thể nghiệm vai trò của ngữ nghĩa trong phân tích cú pháp (biểu hiện qua phân tích các nội dung tình thái của câu)”.

*“An experiment of investigating the role of meaning in syntactic analysis”*

.  
**Journal of Science**

, Vietnam National University of Hanoi, No 3, 1-8, 2000.

(23). “Xác lập mô hình khung miêu tả cho các tiểu tố tình thái của câu tiếng Việt”.

“Establishing a framework for describing final modal particles in Vietnamese”. Paper presented at

**The 5th PAN-ASIATIC International Conference**

. Ho Chi Minh City, November 2000.

(24). “Vai trò của ngữ nghĩa trong phân tích cú pháp”.

“The role of meaning in syntactic analysis”. Paper presented at

**The Conference &quot;Theoretical and Applied Linguistics&quot;**

. Department of Linguistics, University of Social Sciences and Humanities, VNU, January 1999.

(25). “Bổ ngữ trong hình thức thành phần câu tiếng Việt”.

“The Complement in the structure of Vietnamese sentences”

**Journal of Science**

, Vietnam National University, Hanoi, No 1, 15-26, 1998.

(26). “Khái ngữ và vế nghiên cứu thành phần câu tiếng Việt”.

**Tạp chí Khoa học**

Đài học Quốc gia Hà Nội, Số 1-1997.

“The Theme-Word in the structure of Vietnamese sentences”

.  
**Journal of Science**

, Vietnam National University, Hanoi, No 1, 1997.

(27). “Về cấu trúc Đề-Thuyết của một kiểu câu tiếng Việt”.

“Structure Theme-Rheme of one kind of Vietnamese sentences”.

**Journal of Language, No**

3, 22-28, 1996. (in collaboration with Le Dong)

(28). “Qua tác phẩm &quot;Khi người ta trẻ &quot; của Phan Thị Vàng Anh, nghĩ về một xu hướng mới trong ngôn văn xuôi hiện nay”.

**Tạp chí Khoa học**

Đài học Quốc gia Hà Nội, Số 3-1996.

“Some remarks on a new tendency in Vietnamese modern prose through &quot;When you were young&quot; short story collection”.

**Journal of Science**



, Vietnam National University, Hanoi, No 3, 1996.

(29). Đề c sách: “V t hành đ ng ti ng Vi t và các tham t c a nó”.

*Book review: “Predicate of actions in Vietnamese and its participants”.*

**Journal of  
Language,**

No1, 76-79, 1996.

(30). “Tình thái ng trong h th ng thành ph n câu ti ng Vi t”.

“Modal components in system of secondary elements of Vietnamese sentences”.

**Journal of Science**

, Hanoi University, No 5, 41-43, 1994.

(31). “Các tác t lô gich-tình thái v i v n đ d y ti ng Vi t cho ng i n c ngoài”.

“Logic-modal operators in teaching Vietnamese for foreigners”. Paper presented at

**The International Conference &quot;Vietnamese for foreigner&quot;**

. University of Ho Chi Minh City, October 1994.

(32). “V khái ni m nòng c t câu”.

*“On the conception of sentential nucleus”*

**Journal of Language, No**

4, 51-56, 1991. (in collaboration with Nguyen Minh Thuyet).

(33). “M t quang c nh v các thành ph n ph c a câu ti ng Vi t”.

“Secondary components of Vietnamese sentences”.

**Journal of Science**

, Hanoi University,

**No**

6, 39-45, 1991.

(34). “B ng ph ng pháp ngôn ng h c ti p t c giám đ nh m t s bài th ch a rõ là c a Nguyễn Trãi hay Nguyễn Bình Khiêm”.

*“A linguistic survey of some poems whose author was still uncertain whether they belong to Nguyen Trai*

*or to Nguyen Binh Khiem”*

**Journal of Science**

, Hanoi University, No 3, 50-61, 1989.

## **D. Translations**

+Đã công bố

### **(1) Ngữ nghĩa học đại cương**

.

Translation from English origin:

***Semantics- An Introduction***

. (Author: John Lyons.

Cambridge

University

Press 1995

)

Hanoi

, Education Publisher 2006.

### **(2) Viết luận án tiến sĩ**

.

Translation from English origin:

***Writing the Doctoral Dissertation***

(Authors: Gordon B. David & Clyde A. Parker. Barron's Educational Series, INC 1979)

This translation is used for Master and Ph.D. program in College of Social Sciences and Humanities, VNU.

+Sẽ công bố

(1)

### **Thức và tình thái**

Translation from English origin:

***Mood and Modality***

. (Author: Palmer. Cambridge University Press 1986), in cooperation with Nguyễn Khánh Hà.